

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN
Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 25-8-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Trần Thị Thu Hương

Bà Dương Thị Cúc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Dương Hà Thu, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 165/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị D, sinh năm 1986. Số CCCD: 020186003299, ngày cấp: 29/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: 250 đường C, D-gu, thành phố Y, Đài Loan. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người được nguyên đơn ủy quyền nhận văn bản: Lê Thị Kiều N, sinh năm 1996 và Huỳnh Ngọc H, sinh năm 2004; cùng địa chỉ: Số B, T, phường Y, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986. Số CCCD: 020086003069, ngày cấp: 02/7/2026, nơi cấp: Bộ C1.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hứa Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã N, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 19/01/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện nay chị Hứa Thị D đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do không sống cùng nhau nên mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt, không thể hàn gắn. Nay chị Hứa Thị D thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C có 03 người con chung là cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009; cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021. Khi ly hôn, chị Hứa Thị D yêu cầu giao trực tiếp 03 cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009; cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012; cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp anh Hoàng Văn C không đồng ý thì yêu cầu Tòa án giao cả 03 cháu cho chị Hứa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do chị Hứa Thị D đang đi lao động ở nước ngoài nên nhờ anh Hoàng Văn C tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cho đến khi chị Hứa Thị D về Việt Nam. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn như chị Hứa Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó chị Hứa Thị D đi nước ngoài lao động, chặn liên lạc với anh Hoàng Văn C nên anh không liên lạc được với chị Hứa Thị D. Chị Hứa Thị D xin ly hôn, anh Hoàng Văn C nhất trí.

Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Hứa Thị D có 03 người con chung như chị Hứa Thị D đã trình bày. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn C và chị Hứa Thị D đã thỏa thuận nhất trí chị Hứa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009; cháu Hoàng Khánh N2,

sinh ngày 18/12/2012; anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay, do chị Hứa Thị D đang làm việc ở nước ngoài nên hai cháu Hoàng Thị Bảo N1 và Hoàng Khánh N2, anh Hoàng Văn C nhất trí tạm thời trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến hết năm học 2026-2027. Sau thời điểm này, việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu sẽ được thực hiện theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quyết định của Tòa án. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện nay anh Hoàng Văn C đang làm công việc tự do, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Công văn số 581/UBND-VP, ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 05 ngày 19/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn T, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn báo với chính quyền địa phương. Về con chung: Anh Hoàng Văn C và chị Hứa Thị D có 03 người con chung là cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009; cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021. Hiện nay 03 người còn chung do ông bà nội trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng tại thôn T, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình nuôi dưỡng các con phát triển bình thường, không bị đánh đập hay bị ngược đãi. UBND xã nắm được hiện nay chị Hứa Thị D đang cư trú tại Đài Loan.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, do nguyên đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản

1 Điều 56; các Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hứa Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009 và cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012; anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay, do chị Hứa Thị D đang làm việc ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án tạm giao hai cháu Hoàng Thị Bảo N1 và Hoàng Khánh N2 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi chị Hứa Thị D về Việt Nam. Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều trình bày là không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hứa Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hứa Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn T (nay là thôn T), xã N, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, khác nhau quan điểm sống nên không còn tình cảm, không còn quan tâm đến

nhau. Bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.....”*; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định: *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”*. Căn cứ quy định trên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự, do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét cho chị Hứa Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

[3.2] Về con chung: Chị Hứa Thị D và anh Hoàng Văn C có 03 người con chung là cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009; cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn C và chị Hứa Thị D đã thỏa thuận nhất trí chị Hứa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009 và cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012; anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Bảo N1 và Hoàng Khánh N2 là có nguyện vọng ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giải quyết theo sự thống nhất của nguyên đơn, bị đơn. Hiện nay, do chị Hứa Thị D đang làm việc ở nước ngoài nên để đảm bảo các cháu có điều kiện ăn học của các cháu cần tạm giao hai cháu Hoàng Thị Bảo N1 và Hoàng Khánh N2 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi chị Hứa Thị D về nước. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hứa Thị D là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị D, cho chị Hứa Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009 và cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012; giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh N3, sinh ngày 18/02/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tạm giao 02 cháu Hoàng Thị Bảo N1, sinh ngày 12/12/2009 và cháu Hoàng Khánh N2, sinh ngày 18/12/2012 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi chị Hứa Thị D về Việt Nam.

Trường hợp cần thiết sau khi ly hôn hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001221 ngày 29/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hứa Thị D đã thi hành xong phần án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày; bị đơn cư trú ở Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, Lạng Sơn;
- UBND xã Nhất Hòa, tỉnh Lạng Sơn (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh